

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 05-6-2020
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dư Thanh Hồng;

Ông Đoàn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Thái Văn T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị M, sinh năm: **1989**.

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Anh T, chị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2020, các lời trình bày trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Thái Văn T trình bày:

Năm 2010 anh với chị M tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 2 con. Thời gian gần đây vợ chồng không hòa hợp, bất đồng ý kiến trong lối sống và trong sinh hoạt. Vợ thường tụ tập bạn bè ăn nhậu, không chăm lo cho các con, vợ chồng không tôn trọng, nhường nhịn nhau, anh nhiều lần khuyên

giải nhưng vợ không nghe nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng gay gắt dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt nên anh yêu cầu ly hôn với chị M.

Về con chung tên Thái Tấn D, sinh ngày 16/02/2011 và Thái Tấn D1, sinh ngày 17/6/2015. Sau ly hôn anh nuôi Thái Tấn D, giao Thái Tấn D1 cho vợ nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không yêu cầu. Anh T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Quá trình tố tụng, chị Huỳnh Thị M trình bày: Chị với anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, vợ chồng có 2 con chung tên Thái Tấn D, sinh ngày 14/01/2011 và Thái Tấn D1, sinh ngày 17/6/2015. Nợ chung không có, tài sản chung hai bên tự thỏa thuận. Anh T yêu cầu ly hôn chị đồng ý ly hôn. Hai con chung sau ly hôn Thái Tấn D ở với cha, Thái Tấn D1 ở với mẹ, không yêu cầu cấp dưỡng. Chị M đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không yêu cầu.

- Phát biểu của Kiểm sát viên: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 227, 22 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị M, con chung giao Thái Tấn D cho anh T nuôi, giao Thái Tấn D1 cho chị M nuôi, không đặt ra xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng do mỗi người nuôi 1 con, tài sản chung: không yêu cầu, nợ chung: không có. Án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Thái Văn T và chị Huỳnh Thị M được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Huỳnh Thị M, anh Thái Văn T **có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M, anh T.**

[2] Về nội dung: Anh Thái Văn T và chị Huỳnh Thị M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của anh Thái Văn T và chị Huỳnh Thị M là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, quá trình chung sống giữa vợ chồng anh Thái Văn T và chị Huỳnh Thị M xảy ra mâu thuẫn, đối với yêu cầu của anh T về việc ly hôn chị M cũng đồng ý ly hôn, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận cho anh T và chị M ly hôn.

Về con chung: Tên Thái Tấn D, sinh ngày 16/02/2011 và Thái Tấn D1, sinh ngày 17/6/2015. Chị M và anh T thỏa thuận sau ly hôn, anh Thái Văn T nuôi Thái Tấn D, chị Huỳnh Thị M nuôi Thái Tấn D1. Thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung Thái Tấn D1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giao con chung tên Thái Tấn D cho anh Thái Văn T nuôi dưỡng, giao Thái Tấn D1 cho chị Huỳnh Thị M nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng không yêu cầu.

Đối với con chung không trực tiếp nuôi dưỡng, chị M, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Nợ chung: các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm anh Thái Văn T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228 Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Thái Văn T được ly hôn với chị Huỳnh Thị M.

- Về con chung: Giao con chung tên Thái Tấn D, sinh ngày 16/02/2011 cho anh Thái Văn T nuôi dưỡng, giao Thái Tấn D1, sinh ngày 17/6/2015 cho chị Huỳnh Thị M nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng không yêu cầu.

Chị M, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Nợ chung: Không có, không yêu cầu.

- Án phí dân sự sơ thẩm anh Thái Văn T phải chịu 300.000 đồng, anh Thái Văn T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004828 ngày 10/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, anh Thái Văn T đã nộp xong.

- Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng